**Họ và tên: Lê Thị Hải Yến**

**SĐT: 0977517252**

**Trường: THCS Nguyễn Lương Bằng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.**

**A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung kiến thức/**  **Đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | **Tổng**  **% điểm** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng |
| **1** | **Đọc** | Văn bản Truyện truyền kì | **2** | **2** | **1** | **40** |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn NLVH | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **20** |
| Viết bài văn NLXH | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | | | ***20%*** | ***40%*** | ***40%*** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | **40%** | **100%** |

**B. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo**  **mức độ nhận thức** | | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản truyện Truyền kì | **Nhận biết:**  - Xác định được phương thức biểu đạt chính của văn bản.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được đặc điểm của nhân vật trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Bày tỏ quan điểm của bản thân và giải thích lý do.  - Rút ra bài học cho bản thân sau khi đọc truyện. | 2TL | 2TL | 1TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết một đoạn văn nghị luận văn học. | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài.  - Xác định được vấn đề bàn luận  **Thông hiểu:**  **-** Nêu được ý kiến của bản thân.  - Lấy được bằng chứng, kết hợp lí lẽ làm rõ cho ý kiến.  **Vận dụng:** Vận dụng những kĩ năng tạo lập văn bản, viết câu, đoạn**.**  **Vận dụng cao:**  Viết được đoạn văn trình bày ý kiến về nhân vật, nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
|  |  | Viết một bài nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài nghị luận.  - Xác định được yêu cầu của đề bài.  - Xác định được vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu:**  **-**  Hiểu, nêu được vấn đề  **Vận dụng:** Vận dụng những kĩ năng tạo lập văn bản, viết câu, đoạn**.**  **Vận dụng cao:**  - Học sinhbiết vận dụng kiến thức đã học, phương pháp làm bài để viết bài văn xã hội về một vấn đề cần giải quyết  - Người viết nêu lên vấn đề cần giải quyết trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **2TL** | **1TL** | **1TL** | **2TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***20*** | ***40*** | ***20*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | ***40*** | | ***60*** | | |

**C. ĐỀ KIỂM TRA**

# I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

# Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

# Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu

# *“Từ Đạt ở Khoái Châu, lên làm quan tại thành Đông Quan thuê nhà ở cạnh cầu Đồng Xuân, láng giềng với nhà quan Thiêm thư là Phùng Lập Ngôn. Phùng giầu mà Từ nghèo; Phùng xa hoa mà Từ tiết kiệm; Phùng chuộng dễ dãi mà Từ thì giữ lễ. Lề thói hai nhà đại khái không giống nhau. Song cũng lấy nghĩa mà chơi bỡi đi lại với nhau rất thân, coi nhau như anh em vậy. Phùng có người con trai là Trọng Quỳ, Từ có người con gái là Nhị Khanh, gái sắc trai tài, tuổi cũng suýt soát. Hai người thường gặp nhau trong những bữa tiệc, mến vì tài, yêu vì sắc, cũng có ý muốn kết duyên Châu Trần. (3) Cha mẹ đôi bên cũng vui lòng ưng cho, nhân chọn ngày mối lái, định kỳ cưới hỏi. Nhị Khanh tuy hãy còn nhỏ, nhưng sau khi về nhà họ Phùng, khéo biết cư xử với họ hàng, rất hòa mục và thờ chồng rất cung thuận, người ta đều khen là người nội trợ hiền. Trọng Quỳ lớn lên, dần sinh ra chơi bời lêu lổng; Nhị Khanh thường vẫn phải can ngăn. Chàng tuy không nghe nhưng cũng rất kính trọng. Năm chàng 20 tuổi, nhờ phụ ấm được bổ làm một chức ở phủ Kiến Hưng. Gặp khi vùng Nghệ An có giặc, triều đình xuống chiếu kén một viên quan giỏi bổ vào cai trị. Đình thần ghép Lập Ngôn tính hay nói thẳng, ý muốn làm hại, bèn hùa nhau tiến cử. Khi sắc đi phó nhậm, Phùng Lập Ngôn bảo Nhị Khanh rằng:*

# *- Đường sá xa xăm, ta không muốn đem đàn bà con gái đi theo, vậy con nên tạm ở quê nhà. Đợi khi sông bằng nước phẳng, vợ chồng con cái sẽ lại cùng nhau tương kiến.*

# *Trọng Quỳ thấy Nhị Khanh không đi, có ý quyến luyến không rứt. Nhị Khanh ngăn bảo rằng:*

# *- Nay nghiêm đường vì tính nói thẳng mà bị người ta ghen ghét, không để ở lại nơi khu yếu, bề ngoài vờ tiến cử đến chốn hùng phiên, bên trong thực dồn đuổi vào chỗ tử địa. Chả lẽ đành để cha ba đào muôn dặm, lam chướng nghìn trùng, hiểm nghèo giữa đám kình nghê, cách trở trong vùng lèo mán, sớm hôm săn sóc, không kẻ đỡ thay? Vậy chàng nên chịu khó đi theo. Thiếp dám đâu đem mối khuê tình để lỗi bề hiếu đạo. Mặc dầu cho phấn nhạt hương phai, hồng rơi tía rụng, xin chàng đừng bận lòng đến chốn hương khuê. Sinh không đừng được, mới bày một bữa tiệc từ biệt, rồi cùng Lập Ngôn đem người nhà đi vào phương nam. Không ngờ lòng giời khó hiểu, việc người khôn lường, cha mẹ Nhị Khanh nối nhau tạ thế. Nàng đưa tang về Khoái Châu, chôn cất cúng tế xong rồi, đến cùng ở chung với bà cô Lưu thị…”*

# (Trích *Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu*, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ, NXB Hội Nhà văn 2018)

# Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

# Câu 2. Chỉ ra một cách dẫn được dùng trong đoạn trích. Cho biết dấu hiệu để nhận biết?

# Câu 3. Vì sao Nhị Khanh thường can ngăn Trọng Quỳ khi chàng hay chơi bời lêu lổng?

# Câu 4. Em hiểu gì về đức hạnh Nhị Khanh qua lời khuyên chồng *“… Vậy chàng nên chịu khó đi theo. Thiếp dám đâu đem mối khuê tình để lỗi bề hiếu đạo. Mặc dầu cho phấn nhạt hương phai, hồng rơi tía rụng, xin chàng đừng bận lòng đến chốn hương khuê*”.

# Câu 5. Em rút ra được bài học gì cho bản thân sau qua văn bản trên?

**II. VIẾT**

**Câu 1.** (2.0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) cảm nhận vẻ đẹp của nhân vật Nhị Khanh trong đoạn trích và bày tỏ suy nghĩ về vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam?

**Câu 2.** (4.0 điểm)

Viết bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người.

**------------------------Hết-------------------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá được một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí; khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo và phát triển được năng lực của học sinh.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách riêng nhưng đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

***Lưu ý: Điểm bài thi lẻ đến 0,25 điểm.***

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | PTBĐ chính: Tự sự | 0,5 |
| **2** | - Cách dẫn được dùng là dẫn trực tiếp: "- *Đường sá xa xăm, ta không muốn đem đàn bà con gái đi theo, vậy con nên tạm ở quê nhà. Đợi khi sông bằng nước phẳng, vợ chồng con cái sẽ lại cùng nhau tương kiến*." - Dấu hiệu nhận biết là dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang trước lời nói của nhân vật. | 0, 25  0, 25 |
| **3** | Trong đoạn trích, Nhị Khanh thường can ngăn Trọng Quỳ vì chàng thường chơi bời lêu lổng, điều này có thể gây ra rắc rối và ảnh hưởng đến danh tiếng của gia đình. | 1,0 |
| **4** | Lời khuyên của Nhị Khanh cho chồng mình phản ánh tình cảm sâu sắc và lòng hiếu đạo của cô đối với gia đình. Cô muốn chồng mình hiểu rằng, dù có những khó khăn và thử thách, họ nên đứng vững và bảo vệ lợi ích của gia đình. Điều này cũng phản ánh tầm quan trọng của việc giữ vững lập trường và trách nhiệm trong mối quan hệ gia đình. | 1,0 |
| **5** | **HS rút ra một bài học ý nghĩa qua câu chuyện:**  - Cần sống có hiếu với cha mẹ, thủy chung son sắt với chồng.  - Cần đề phòng những cám dỗ trong cuộc đời.  - Lí giải hợp lí, thuyết phục (gợi ý: ý nghĩa, vai trò, tác dụng của bài học với bản thân…) | 1,0 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần II. VIẾT (6điểm)** | | |
| **Câu 1** (2 đ) | a. Đảm bảo thể thức của đoạn văn | 0,25 |
| b. Xác định đúng và nêu được vấn đề nghị luận |
| c. Nội dung: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cơ bản trình bày được  - Nhị Khanh là người phụ nữ hội tụ đủ những phẩm chất tốt đẹp mà bao người ngưỡng mộ.  + Yêu thương chồng  + Có trách nhiệm, hết lòng vun vén cho gia đình....  - Qua nhân vật này, ta càng thêm nể phục phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam. Từ ngàn đời nay, người phụ nữ Việt Nam vẫn luôn sáng ngời trái tim ấm nóng, tấm lòng giàu đạo đức. Họ đều yêu chồng, thương con và chăm lo vun vén cho gia đình. Họ cũng rất đỗi tần tảo, chăm chỉ. Hình như phụ nữ Việt thời nào cũng vậy, cũng đều khiêm nhường, vị tha và giàu đức hi sinh. Bởi vậy, họ luôn là người giữ lửa gia đình. Họ đều mang thiên tính dịu dàng, thùy mị. Họ cũng rất đỗi tần tảo, chăm chỉ. Nhận ra những vẻ đẹp đáng quý ấy, ta càng thêm trân trọng, kính yêu người phụ nữ Việt. | 0,25  0, 5  0, 25  0,25  0, 25 |
| d. Sáng tạo: Có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ phù hợp với chuẩn mực đạo đức, văn hóa, pháp luật. | 0,25 |
| **Câu 2** (4 đ) | ***1.Yêu cầu về nội dung (****3,5điểm)* |  |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, nêu sơ lược những hiểu biết của em về biến đổi khí hậu.  - Khái quát ý kiến, nhận định về vấn đề này ( nghiêm trọng, cần có biện pháp giải quyết hữu hiệu, ảnh hưởng rộng khắp,...)  **b. Thân bài**  + Giải thích hiện tượng biến đổi khí hậu và nguyên nhân (Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của hệ thống khí hậu (sinh quyển, khí quyển, thuỷ quyển, thạch quyển) trong hiện tại và tương lai do tác động chủ yếu của con người; nguyên nhân do tác động của con người vào môi trường tự nhiên và sự thay đổi trong nội tại của tự nhiên).  + Thực trạng một số tác động của biến đổi khí hậu (Trái Đất nóng lên, mực nước biển dâng, các hệ sinh thái bị phá huỷ, thiên tai, dịch bệnh, nghèo đói, di cư,... tất cả đều nguy hiểm đến sự sống còn của hàng triệu người trên Trái Đất).  + Hậu quả:  - Mất cân bằng sinh thái  - Thảm thực vật xói mòn, động vật diệt tuyệt nhiều loài : môi trường sống thay đổi đột ngột khiến nhiều loài không thích ứng được dẫn đến suy thoái, tuyệt diệt ( dẫn chứng cụ thể một vài loài mà em biết. ví dụ: chim cánh cụt ở Nam Cực, các loài bướm ở Tây Ban Nha, các loài san hô, cây Lobelia, chuột Bramble Cay…)  - Ô nhiễm nguồn nước dẫn đến thiếu nước sinh hoạt, sản xuất.  - Thiên tai thường xảy ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống con người(lũ quét, sạt lở, các cơn bão lớn,...)  - Môi trường sống con người ngày càng thu hẹp và khắc nghiệt( hiện tượng băng tan ở 2 cực, sa mạc hóa do biến đổi khí hậu,...)  - Bệnh tật phát sinh và lây lan nhanh chóng, sức khỏe con người ngày càng kém (môi trường ô nhiễm mang theo nhiều mầm bệnh)  - Các hậu quả khác  + Nêu ý kiến trái chiều: phủ nhận biến đổi khí hậu hoặc giảm nhẹ mức độ nghiêm trọng của biến đổi khí hậu và cho rằng các nỗ lực của con người để giảm thiểu biến đổi khí hậu có thể là không cần thiết hoặc thậm chí vô ích.  + Giải pháp (hành động của các quốc gia và mỗi người).  - Cơ quan chức năng kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm phá rừng, cấm săn giết động vật bừa bãi.  - Khai thác hợp lý các nguồn khoáng sản  - Mỗi cá nhân xây dựng ý thức bảo vệ môi trường (tham gia trồng cây, trồng rừng phòng hộ, bỏ rác đúng nơi quy định, xử lý chất thải hợp lý,...)  - Các biện pháp khác  **c. Kết bài:**   * Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và có giải pháp hiệu quả để ứng phó với tác động của biến đổi   khí hậu. | 0, 5đ  0,5đ  **0,5 đ**  **0,5đ**  0,5đ  0, 5đ  0, 5đ |
|  | ***2. Yêu cầu về hình thức, kĩ năng***  - Nắm vững kĩ năng làm bài nghị luận xã hội ( về một vấn đề cần giải quyết).  - Đạt được các yêu cầu về nội dung, bố cục rõ ràng, hành văn trôi chảy, trong sáng, có sáng tạo, biết kết hợp, đan xen các yếu tố miêu tả, tự sự và biểu cảm khi nghị luận một cách sinh động.  - Trình bày đúng, đủ bố cục ba phần của bài.  (*Tuỳ theo mức độ làm bài và sự sáng tạo của học sinh mà giáo viên cho điểm linh hoạt*) | 0,5 điểm |

---------------------***Hết***-----------------------

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com